

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index bật tăng mạnh ngay khi mở cửa phiên sáng; tuy nhiên, chỉ số đã quay đầu giảm khi chạm mốc 1,876.80 điểm và cuối ngày đóng cửa tại mốc 1,854.06 điểm, gần như không thay đổi so với phiên trước đó. Đóng góp nhiều nhất cho đà giảm của chỉ số là nhóm cổ phiếu Vin. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hóa chất tăng mạnh nhất. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản dẫn đầu đà giảm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Dòng tiền đang có xu hướng tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn theo KQKD Q1 và triển vọng kinh doanh năm tại mùa Đại hội cổ đông; nhà đầu tư cân nhắc giao dịch nhanh theo biến động ngắn hạn của thị trường.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 04/05/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-0.04** điểm, đóng cửa tại **1854.06** điểm. HNX-Index **-0.62** điểm, đóng cửa tại **250.04** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GVR (+2.14)**, **BSR (+1.88)**, **VCB (+1.63)**, **BID (+1.18)**, **VPB (+0.77)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-3.40)**, **VIC (-3.25)**, **FPT (-0.64)**, **NVL (-0.62)**, **STB (-0.51)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **16,989** tỷ đồng, giảm **-6.78%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,210 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 36.37 điểm. Thị trường có **169** mã tăng, **60** mã tham chiếu, **148** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1030.09** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **ACB (-339.85 tỷ)**, **FPT (-313.42 tỷ)**, **HPG (-282.92 tỷ)**, **VCB (-104.55 tỷ)**, **KDH (-94.86 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **232.19** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.19%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - BSR (+6.99%)** ([Link báo cáo](#))
 - PVS (+3.42%)** ([Link báo cáo](#))
 - HSG (+1.89%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.69%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - GVR (+6.97%)** ([Link báo cáo](#))
 - POW (+5.14%)** ([Link báo cáo](#))
 - VRE (+4.33%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.19%	0.69%	0.00%	-0.40%
1 tuần	3.48%	-0.21%	0.04%	0.16%
1 tháng	-2.69%	1.10%	11.52%	11.19%
3 tháng	-2.69%	-1.02%	0.56%	-0.87%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,854.06	250.04	127.71
% 1D	0.00%	-0.25%	0.17%
GTKL (tỷ VND)	16,989	1,022	375
%1D	-6.78%	-5.56%	-19.49%
GDNN (tỷ VND)	-1030.09	232.19	-130.89

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POW	101.66	ACB	-339.85
VRE	85.14	FPT	-313.42
MWG	73.18	HPG	-282.92
VCG	52.24	VCB	-104.55
BID	51.24	KDH	-94.86

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

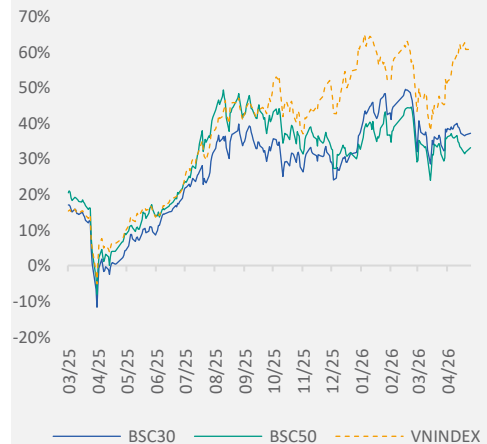
		%D	%W
SPX	7,230	0.29%	0.91%
FTSE100	10,364	-0.14%	-0.15%
Eurostoxx	5,851	-0.35%	-0.57%
Shanghai	4,112	0.11%	0.46%
Nikkei	59,513	0.38%	0.63%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	109.47	-7.25%
Giá vàng	4,581	0.73%
Tỷ giá		
USD/VND	26,339	-0.05%
EUR/VND	30,875	0.35%
JPY/VND	16,783	2.07%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	-0.01%
LS LNH 1M	7.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	36.05	6.97%	2.14	8.66
BSR	25.25	6.99%	1.88	8.12
VCB	60.70	1.51%	1.63	7.63
BID	40.85	1.87%	1.18	6.50
VPB	26.95	1.70%	0.77	9.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	162.00	7.07%	1.30	0.07
PVS	39.30	3.42%	0.39	5.58
HUT	16.30	2.52%	0.25	2.40
NVB	10.70	1.90%	0.22	0.09
PVI	78.40	1.82%	0.19	0.05

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	25.25	6.99%	1.76	8.12
C32	14.55	6.99%	0.01	0.94
GVR	36.05	6.97%	2.00	8.66
DTT	17.65	6.97%	0.00	0.00
HII	6.15	6.96%	0.01	0.11

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	44.00	9.73%	0.03	0.00
PTX	22.80	9.09%	0.01	0.00
DXP	15.50	8.39%	0.05	1.71
GIC	11.80	8.26%	0.01	0.02
DS3	5.50	7.84%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	142.00	-2.74%	-3.40	6.46
VIC	212.00	-0.93%	-3.25	3.93
FPT	73.70	-2.38%	-0.64	10.07
NVL	19.10	-6.83%	-0.62	35.27
STB	66.20	-1.93%	-0.51	5.45

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

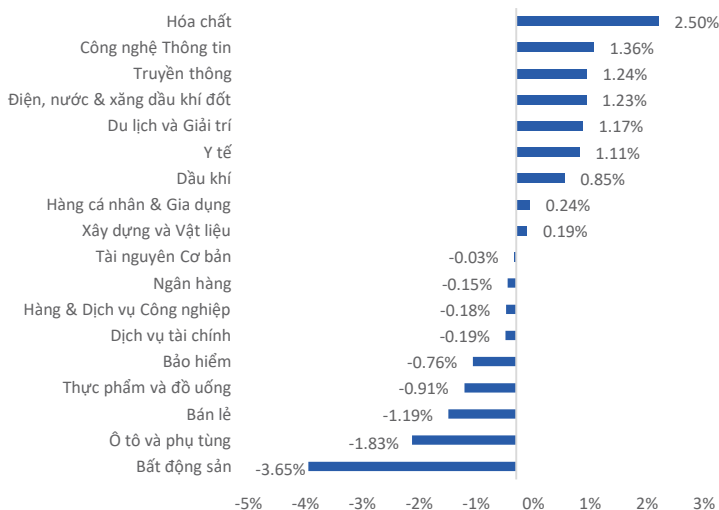
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	88.40	-3.91%	-1.76	0.03
PGS	50.40	-10.00%	-0.14	0.00
CLM	67.10	-9.32%	-0.04	0.00
HHC	80.00	-4.76%	-0.04	0.00
TFC	49.50	-7.30%	-0.03	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

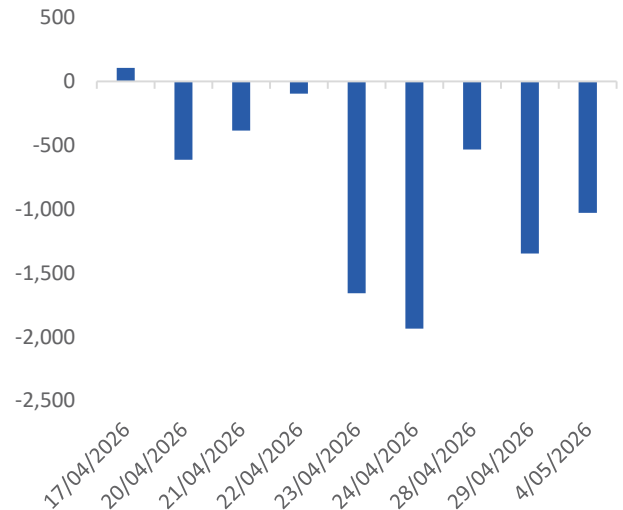
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VNE	3.92	-6.89%	-0.01	1.13
MHC	9.22	-6.87%	-0.01	0.07
NVL	19.10	-6.83%	-0.66	35.27
HTN	8.12	-6.77%	-0.01	0.53
TN1	14.20	-5.96%	-0.01	0.15

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PGS	50.40	-10.00%	-0.23	0.00
SDC	6.30	-10.00%	0.00	0.00
TJC	14.60	-9.88%	0.00	0.02
CLM	67.10	-9.32%	-0.04	0.00
PGT	6.40	-8.57%	0.00	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	84.9	1.1%	1.1	124,669	582.9	5,552	15.3	113.0	48.8%	Link
KBC	Bất động sản	34.5	1.6%	1.2	32,443	157.2	1,714	20.1	46.0	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	25.0	-1.6%	1.0	28,055	149.0	1,077	23.2	39.9	27.9%	Link
PDR	Bất động sản	16.5	0.3%	1.1	16,464	144.6	607	27.2	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	142.0	-2.7%	1.7	583,253	938.0	15,766	9.0	132.6	8.0%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.7	-2.4%	0.7	125,548	755.6	5,691	13.0	124.4	31.1%	Link
BSR	Dầu khí	25.3	7.0%	0.0	126,434	204.7	2,612		-	1.4%	Link
PVS	Dầu khí	39.3	3.4%	1.4	20,099	219.0	3,781	10.4	52.3	16.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.4	-1.5%	1.1	28,457	115.5	1,382	19.1		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.7	0.2%	1.0	69,003	355.5	2,153	12.9		32.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	26.2	-0.2%	0.8	30,011	285.9	1,314	19.9		20.0%	Link
DCM	Hóa chất	42.1	-1.5%	0.9	22,261	123.6	4,413	9.5	53.3	9.7%	Link
DGC	Hóa chất	53.4	-0.4%	0.8	20,280	55.8	6,911	7.7	96.7	6.3%	Link
ACB	Ngân hàng	23.1	-1.7%	0.8	118,657	486.0	3,167	7.3	27.1	27.0%	Link
CTG	Ngân hàng	35.4	1.1%	0.9	274,561	303.0	4,906	7.2	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	26.5	-0.4%	1.1	132,640	304.6	3,482	7.6	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	26.1	0.2%	0.9	210,235	267.2	3,442	7.6	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.6	0.4%	0.9	39,156	82.9	1,884	6.7	14.0	24.8%	Link
STB	Ngân hàng	66.2	-1.9%	0.6	124,801	363.2	2,454	27.0		12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.6	-0.9%	1.1	237,743	467.1	3,677	9.1	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.3	0.3%	1.0	45,217	138.7	2,661	6.1	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	60.7	1.5%	0.7	507,189	462.2	4,301	14.1	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	16.2	-0.9%	0.7	54,975	102.2	2,231	7.2	23.0	4.9%	Link
VPB	Ngân hàng	27.0	1.7%	1.1	213,819	243.5	3,314	8.1	36.5	24.6%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.6	-0.5%	0.8	211,843	901.7	2,749	10.0	32.2	22.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.5	1.9%	0.8	10,091	56.5	-	0.0	15.7	4.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.6	-0.2%	0.8	8,679	24.1	3,566	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.8	0.0%	1.0	111,046	260.0	3,268	23.5	100.4	24.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.9	0.0%	0.5	127,278	114.8	4,914	12.4	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.5	0.12%	1.1	9,621	27.8	2,914	14.9	23.7%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	148.0	-0.67%	0.8	25,205	74.6	5,368	27.6	32.1%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	70.2	-0.43%	1.0	52,111	34.5	3,977	17.7	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.7	-0.34%	0.9	11,668	156.4	1,003	14.6	2.4%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	15.5	0.98%	1.0	17,242	378.9	210	73.7	20.2%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	19.1	-0.26%	0.8	3,805	50.0	2,734	7.0	1.7%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	25.9	-0.19%	1.0	9,564	30.5	1,798	14.4	19.7%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	45.2	0.00%	1.4	17,153	63.8	5,090	8.9	16.7%		Link
NLG	Bất động sản	27.8	0.18%	0.8	13,486	31.2	1,599	17.4	41.0%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	60.6	-0.16%	1.0	14,672	13.1	5,392	11.2	2.5%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	27.5	1.10%	1.0	4,950	9.9	1,309	21.0	3.8%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	17.3	-4.68%	1.1	15,779	242.7	239	72.5	13.8%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	212.0	-0.93%	1.6	1,633,679	831.5	1,506	140.8	3.4%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	33.7	4.33%	1.4	76,577	347.3	3,025	11.1	12.3%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.9	0.18%	1.0	6,486	6.7	1,700	16.4	37.2%		Link
PLX	Dầu khí	38.7	4.17%	1.0	49,172	172.9	2,106	18.4	14.3%		Link
PVD	Dầu khí	31.8	2.42%	1.0	17,649	137.1	1,868	17.0	10.7%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.1	0.19%	1.0	9,044	9.8	1,173	22.3	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.4	0.00%	1.7	19,418	67.3	1,780	10.9	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76.5	1.73%	0.9	184,591	129.8	4,808	15.9	2.2%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.3	5.14%	0.9	40,802	261.8	848	15.7	3.0%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.2	1.49%	0.4	33,149	33.0	4,858	12.6	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	179.9	-0.06%	0.7	106,431	2618.4	4,290	41.9	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.3	0.51%	0.9	35,464	366.4	1,651	23.8	7.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.1	-0.27%	0.8	32,030	136.8	4,457	16.9	41.7%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.5	0.73%	0.6	10,453	26.1	6,764	8.2	11.5%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.3	1.14%	0.8	10,456	79.9	2,433	9.2	13.2%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.0	0.00%	0.8	11,759	28.4	3,221	21.1	4.3%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	68.3	1.49%	0.6	34,951	83.7	7,093	9.6	48.5%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.0	0.22%	0.8	2,577	6.9	2,290	10.0	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.3	1.43%	1.3	2,742	21.5	3,269	6.5	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.1	-1.70%	0.8	17,712	91.8	1,868	14.0	5.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	36.1	6.97%	1.7	144,200	304.2	1,572	22.9	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	21.9	0.46%	1.0	40,700	89.4	401	54.4	3.0%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	47.0	-0.63%	0.9	140,402	38.5	3,738	12.6	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	14.3	1.42%	0.5	24,534	29.5	2,633	5.4	0.9%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.3	0.00%	0.8	29,959	14.4	1,604	7.0	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.4	0.35%	0.8	6,445	33.4	344	41.8	4.9%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.0	0.21%	1.0	6,377	5.3	3,992	6.0	4.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.9	-0.42%	0.6	10,914	45.9	658	54.5	2.9%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.4	-0.32%	0.7	60,729	48.2	3,754	12.6	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.7	0.82%	0.9	13,849	105.1	6,644	9.3	19.3%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	150.0	3.02%	0.2	12,279	32.7	15,218	9.9	80.5%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	86.0	-0.92%	0.8	9,617	79.1	7,565	11.4	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.1	-0.93%	1.0	9,734	15.4	5,489	15.5	5.2%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.7	-0.11%	0.8	5,301	29.9	3,120	14.3	19.1%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.7	1.60%	1.0	6,949	67.8	1,238	10.3	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.8	1.28%	0.9	8,143	283.8	2,532	7.8	16.4%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.8	2.93%	0.7	14,739	297.4	5,670	4.0	2.2%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.0	0.94%	1.0	19,279	27.5	2,896	14.9	1.7%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>